

Trường THPT Quang Minh

DANH SÁCH LỚP 10A

GVCN: Ngô Thị Thanh Nhân(0944433789)

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Tin - Mỹ Thuật

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Hóa

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0118001370	NGÔ ĐĂNG HẬU	22/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.50
2	3677069633	VŨ NGỌC ĐẠT	13/12/2011	Nam	Nam Định	THCS Bắc Hồng	16.25
3	0118001379	NGUYỄN ĐỨC DIỄN	27/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.00
4	0118000960	NGÔ THỊ HẢI PHƯƠNG	22/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.00
5	0169191205	NGUYỄN QUANG HUY	06/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	17.75
6	0118240643	NGUYỄN NAM KHÁNH	11/07/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	17.75
7	0118240606	NGUYỄN HÀ VI	24/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	16.75
8	3417853080	TRẦN KHẮC HIẾU	06/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	17.75
9	0140668481	PHẠM HOÀNG ANH	19/11/2011	Nữ	Phú Thọ	THCS Kim Chung	16.50
10	0118053203	ĐỖ THỊ MAI PHƯƠNG	08/02/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.00
11	0169037477	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	29/09/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	
12	0118053086	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	07/11/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	18.00
13	0118458855	PHẠM THUY LINH	15/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	20.00
14	0140792479	LÊ GIA HUY	14/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	17.75
15	0117950142	HOÀNG LÂM HÀ	09/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	17.50
16	1917844877	DƯƠNG MINH VŨ	03/12/2011	Nam	Thái Nguyên	THCS Kim Nỗ	16.75
17	0117867887	NGÔ PHAN NGỌC DƯƠNG	11/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Nam Hồng	16.75
18	0117766154	LÊ NGUYỄN KHÁNH NGỌC	23/03/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Nam Hồng	15.75
19	0117866885	TRẦN THỊ AN THƯ	24/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Nam Hồng	15.25
20	0133517749	NGUYỄN THỌ PHÚC LỘC	28/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	18.50
21	0133517742	NGUYỄN GIA LONG	28/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	17.25
22	0169215660	NGUYỄN THỊ LINH ĐAN	11/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.50
23	0169215744	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	16/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.50
24	3017084895	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	02/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	15.75
25	0118478749	NGUYỄN HỒNG YẾN	26/05/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Thượng	22.25
26	0117998368	NGUYỄN NGÔ PHƯƠNG DUNG	26/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Thượng	21.25
27	0118115491	VƯƠNG TUẤN DŨNG	06/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	20.50
28	0118115425	NGÔ ANH ĐỨC	28/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	20.00
29	0118115891	PHẠM TUẤN TỬ	06/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	19.00
30	0125730023	NGÔ MINH NGHĨA	25/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	18.50
31	0118116029	LÊ HUY DƯƠNG	15/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.00
32	0118047731	TRẦN VŨ LONG	13/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.00
33	0117856992	LÊ KHÁNH LINH	17/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tầm Xá	16.00
34	0169119289	NGUYỄN BẢO TRANG	27/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	20.75
35	0118250630	LÊ THỊ KIM HUỆ	15/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	20.50
36	0118250423	LÊ NGỌC ÁNH	26/02/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	18.25
37	0118250588	NGUYỄN MINH HIẾU	24/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	17.50
38	0118250340	NGUYỄN BẢO NGỌC	09/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	16.50
39	0118250446	NGUYỄN TƯỜNG LAN	04/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	18.50
40	0118251086	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	29/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	15.00
41	0117946857	HOÀNG TRẦN THU AN	16/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	19.75
42	0117946898	TẠ ĐÀM THÚY HIỀN	23/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	19.00
43	0169070018	TRẦN ANH THƯ	06/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	17.50
44	0117946903	LƯU DIỆP CHI	29/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	16.75
45	0118021336	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	10/02/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	17.50
46	0171016211	TRẦN MINH ĐỨC	03/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	16.00
47	3874246617	LÊ NGUYỄN TUẤN KIẾT	10/06/2011	Nam	Quảng Ninh	THCS Vân Nội	18.25
48	2617950276	ĐẶNG ANH KIẾT	05/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	16.50
49	0134423208	NGUYỄN NGỌC ÁNH	06/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	15.50
50	0118490682	NGUYỄN MAI ANH	05/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Vọng La	17.25

Hiệu trưởng



DANH SÁCH LỚP 10A1

GVCN: Phạm Thị Trang (0978925536)

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Sinh - Tin

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Hóa

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0118240725	LIU HOÀNG TUẤN	04/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	22.25
2	0118453754	TRƯƠNG TIẾN BÌNH	15/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	22.00
3	0169026019	NGUYỄN QUANG MINH	20/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	21.75
4	0118240621	NGUYỄN ĐỨC HẢO	19/06/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	21.50
5	0118240611	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	19/06/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	20.50
6	2618240849	ĐỖ TÙNG DƯƠNG	22/01/2011	Nam	Bình Dương	THCS Chi Đông	20.25
7	0118240667	NGUYỄN HỒNG PHONG	28/06/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	20.00
8	0118240445	HÀ GIA BẢO	17/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	19.50
9	0118240527	PHẠM TRUNG DŨNG	02/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	18.75
10	0118240402	NGUYỄN HOÀNG ANH DƯƠNG	18/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	18.00
11	0117786321	NGUYỄN HOÀNG BẢO PHÚC	12/11/2011	Nam	Nam Định	THCS Chu Văn An	21.50
12	0118135013	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT TRANG	02/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	21.00
13	0117795651	NGUYỄN TÙNG BÁCH	06/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	21.50
14	0117794432	NGUYỄN QUỐC AN	20/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	20.25
15	0117857711	NGUYỄN GIA KHÁNH	08/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	21.00
16	0117836098	CHU TRẦN NAM KHÁNH	22/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	19.75
17	0117836211	DƯƠNG GIA BẢO	11/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	19.50
18	0118053150	ĐỖ THỊ PHƯƠNG MINH	28/03/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	26.75
19	3569037471	BÙI TUỜNG MINH	08/06/2011	Nam	Hà Nam	THCS Kim Hoa	23.25
20	0169037445	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	16/04/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	21.50
21	0118053208	NGUYỄN MINH ĐẠI	24/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	21.25
22	0169037441	NGUYỄN BẢO CHÂU	06/11/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	21.00
23	0118053874	NGUYỄN MINH KHÁNH	25/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Hoa	21.00
24	0118053044	HÀ MINH HIẾU	17/07/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	20.25
25	0118053834	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	12/08/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	16.75
26	2517844888	ĐỖ BẢO AN	07/11/2011	Nam	Phú Thọ	THCS Kim Nỗ	21.00
27	0117950198	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	12/12/2011	Nữ	Quảng Trị	THCS Kim Nỗ	21.00
28	0117844859	NGUYỄN HỮU DUY TÙNG	21/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	20.00
29	0117812307	ĐỖ HUY HOÀNG	22/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	21.00
30	0117049605	ĐẶNG MINH QUÂN	21/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Diễn	20.25
31	0118115637	NGUYỄN HOÀNG LONG	27/02/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	20.00
32	0131895034	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	07/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	19.75
33	0118047691	ĐIỀU ĐỨC MẠNH	28/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	19.75
34	0118471837	NGUYỄN NHẬT ĐAN	23/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	19.50
35	0118047904	NGUYỄN TRẦN BẢO NAM	08/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	19.50
36	2518115667	BÙI ĐĂNG ĐỨC	19/04/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	18.50
37	0118450255	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	26/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	18.50
38	0118047875	TRẦN THU HÀ	03/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.75
39	0118250439	LÊ VIỆT TRƯỜNG GIANG	30/07/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	21.25
40	0142259212	LÊ ĐÌNH ÚY	28/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	21.00
41	0118250452	ĐỖ ĐỨC HUY	02/02/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	20.25
42	0118250931	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	10/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	19.75
43	0169119290	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	07/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	19.75
44	0118251083	NGUYỄN QUỲNH TRANG	23/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	19.75
35	0118250965	NGUYỄN MINH HOÀNG	17/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	19.25
46	0118250369	NGUYỄN HẠNH NGUYỄN	13/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	16.25
47	0117946883	NGUYỄN HỒ YẾN VY	21/04/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	19.75
48	0169077964	PHẠM THANH TÙNG	20/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Xuân	15.75
49	0100840889	LÊ PHÚ	15/02/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Tiên Phong	15.75
50	0117920727	HÀ NHƯ QUỲNH	13/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	21.00

Hiệu trưởng

DANH SÁCH LỚP 10A2
GVCN: Nguyễn Việt Hồng(0982870819)

P28

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Sinh - Tin

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Hóa

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0134423301	NGUYỄN ANH KHOA	21/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Ái Mộ	17.75
2	0151223799	NGÔ ĐỨC HUY	25/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	18.25
3	0118001357	NGUYỄN THẾ HIẾU	02/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.75
4	0118000701	NGUYỄN MINH HẰNG	19/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.50
5	0151223796	TRẦN THỊ HIỀN	03/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.00
6	0117857968	TRƯƠNG NHẬT TÙNG	11/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.75
7	0118240792	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	05/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	19.00
8	0118240361	HÀ HUYỀN TRANG	25/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	18.50
9	0118240319	NGUYỄN BẢO YẾN	22/11/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	18.00
10	0118240812	NGUYỄN THU AN	21/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	17.75
11	0118240567	NGÔ TIẾN VIỆT	13/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	17.00
12	0118240459	LƯU BẢO NGỌC	20/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	16.75
13	0118240516	CUNG THỊ NGỌC OANH	18/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	16.75
14	0132093141	HÀ BẢO NAM	30/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	16.50
15	0118240648	NGUYỄN LAM TRÁNH	13/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	16.50
16	0118240652	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	22/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Chi Đông	16.00
17	0118240856	HẠ TRẦN TRUNG HIẾU	25/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	16.00
18	0118022784	NGUYỄN NAM HẢI	23/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Cổ Loa	16.50
19	0117851368	LẠI MAI TRANG	19/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	16.00
20	0170796573	PHẠM QUANG CẢNH	30/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Đại Thịnh	17.00
21	0131934662	ĐINH TUẤN ANH	01/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Đại Thịnh	15.75
22	0117689503	LÊ MINH KHÔI	30/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng Hậu	19.50
23	0169522309	NGUYỄN HÀ CHI	30/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	19.00
24	0169522343	NGUYỄN PHÚ MINH ĐỨC	13/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	18.50
25	0117845296	NGUYỄN PHƯƠNG TÚ	25/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	16.75
26	1210991635	HÀ MẠNH NINH	21/12/2011	Nam	Lai Châu	THCS Đông Hội	16.50
27	3617763775	VŨ ĐÌNH TUẤN	18/10/2011	Nam	Nam Định	THCS Đông Hội	16.50
28	3806354770	ĐỖ CHÍ ĐẠT	14/11/2011	Nam	Thanh Hóa	THCS Đông Hội	19.75
29	0117781691	PHAN THÀNH ĐẠT	28/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Giang Biên	17.25
30	0117781629	PHAN THÀNH DANH	28/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Giang Biên	19.75
31	0117794307	LÊ GIA NHƯ	31/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	18.75
32	2217795985	VŨ NHẬT HUY	08/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	17.75
33	0117794688	NGUYỄN QUỐC HIẾU	21/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	17.75
34	0117794799	LƯU CÔNG HOÀNG ANH	06/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	17.50
35	3417796180	PHẠM DUY ANH	21/11/2011	Nam	Thái Bình	THCS Hải Bối	17.50
36	0117796253	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	11/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	17.00
37	0117796353	PHAN HỮU MINH	29/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	16.75
38	0117795436	CAO ĐỨC ANH	12/11/2011	Nam	Thanh Hóa	THCS Hải Bối	16.50
39	0117795335	NGUYỄN HÀ NAM	17/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	16.50
40	3869116691	TRẦN LÊ THANH TRÚC	11/11/2011	Nữ	Thanh Hóa	THCS Hải Bối	16.00
41	0117794481	CHU HẢI HÒA	19/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	15.50
42	0117857073	NGUYỄN GIA BẢO	09/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	15.25
43	0117795427	NGUYỄN BẮC DƯƠNG	10/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	15.00
44	0134790589	NGUYỄN HỮU THIỆN	14/03/2009	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	17.75
45	0118460444	TRỌNG DUY ANH	24/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	17.25
46	0134790147	NGUYỄN MẬU TIẾN	07/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	16.75
47	0140792525	NGUYỄN KIỆU VI	21/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	16.75
48	0170421071	NGUYỄN QUỐC HUÂN	08/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	16.50

Hiệu trưởng

QUANG MINH TRƯỜNG

Đào Thị Phương Lan

DANH SÁCH LỚP 10A3
GVCN: Tạ Thị Ánh Nguyệt(0986432602)

P28

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Sinh - Tin

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Hóa

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0118418846	PHAN ANH QUÂN	05/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	19.50
2	0117859205	VŨ HÀ MI	07/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	19.00
3	0117859262	LÊ MINH TIẾN	09/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	19.00
4	2517856842	VŨ LÊ ANH THU	29/07/2011	Nữ	Phú Thọ	THCS Kim Chung	19.00
5	0117857587	PHẠM THÀNH ĐẠT	24/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	18.75
6	0117838047	NGUYỄN TRỌNG HẢI ĐĂNG	17/11/2011	Nam	Nghệ An	THCS Kim Chung	18.00
7	0117853013	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	04/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	17.75
8	2617857645	NGUYỄN NHẬT PHONG	23/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Chung	17.75
9	0118418770	ĐẶNG HOÀNG PHI HỒNG	03/09/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Chung	17.50
10	3769102127	PHẠM GIA KHÁNH	01/01/2011	Nam	Ninh Bình	THCS Kim Chung	17.50
11	0117859051	LÊ ANH TÚ	01/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	17.25
12	0117857789	ĐỖ ANH VÂN	10/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	17.00
13	0117860105	LÃ MINH HIẾU	18/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	16.75
14	0117836252	CHU KHÁNH LY	12/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	15.75
15	0118053031	ĐỖ LÊ HOÀNG	30/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Hoa	19.25
16	0169037487	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	08/02/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	19.25
17	0169037437	LÊ CẢNH GIA BẢO	23/08/2011	Nam	Nghệ An	THCS Kim Hoa	18.25
18	0118052525	LÊ TRÀ MY	20/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	18.00
19	0169037463	NGUYỄN HOÀNG LẬP	09/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.50
20	0118053806	NGUYỄN TƯỜNG VY	19/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	17.50
21	0118051958	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	05/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.00
22	0118052470	HÀ TRUNG HIẾU	18/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	16.75
23	0118052440	HÀ PHƯƠNG THẢO	28/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	16.75
24	0118047392	HỒ SỸ TRUNG ANH	18/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Hoa	16.50
25	0169037478	NGUYỄN NAM PHONG	27/09/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	16.50
26	0118052517	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	01/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Hoa	16.50
27	0118052000	NGUYỄN KHẮC ĐỨC	25/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	16.50
28	0118052510	VŨ NGUYỄN HUYỀN TRANG	10/08/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	16.00
29	0118053108	NGUYỄN DUY VŨ	27/07/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	15.75
30	0118052004	NGUYỄN TRUNG DŨNG	13/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	15.00
31	0118053123	NGUYỄN ANH THU	15/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	15.00
32	0117950312	TRƯỜNG QUỐC DŨNG	17/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	18.75
33	0117946782	NGUYỄN QUỐC TUẤN	01/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Mê Linh	19.25
34	4069044395	THẠCH NGUYỄN MINH ĐỨC	27/07/2010	Nam	Nghệ An	THCS Nam Hồng	19.00
35	0117763486	NGUYỄN MINH ĐỨC	08/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nam Hồng	15.75
36	0117867907	ĐỖ THANH HẰNG	30/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Nam Hồng	15.50
37	0117844213	NGUYỄN ĐỨC GIA BẢO	20/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	17.00
38	0117998865	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	23/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	15.50
39	0117998497	TÔ THANH TÙNG	27/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	15.50
40	0117998777	LÊ QUỐC VIỆT	10/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	15.00
41	0133517766	NGUYỄN CÔNG NHẬT MINH	29/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	19.00
42	0169215719	NGUYỄN TUỆ MINH	10/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	19.00
43	0133517624	HOÀNG YẾN CHI	29/05/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	19.50
44	0133517903	PHÙNG NGỌC ANH	06/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	17.75
45	0169215648	TRẦN NGỌC CHÂU ANH	23/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Phú Cường	17.75
46	0133517576	CHU QUỐC ANH	09/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	17.25
47	0169215649	TRẦN THỊ MINH ANH	09/05/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	17.25
48	3633517621	BÙI YẾN CHI	02/01/2011	Nữ	Nam Định	THCS Phú Cường	17.00

Hiệu trưởng

TRƯỜNG THPT QUANG MINH
Đào Thị Phương Lan

DANH SÁCH LỚP 10A4

GVCN: Nguyễn Thị Minh Thúy(0912054369)

P29

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Sinh - Tin

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Hóa

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0142255615	LÊ MINH ĐỨC	05/05/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	17.75
2	0118250315	LÊ THỊ THU HÀ	24/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	17.75
3	0118250305	NGUYỄN TIẾN DŨNG	12/05/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	17.25
4	0142255871	HÀ TRƯỜNG GIANG	24/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	17.25
5	0118250393	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	06/03/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	16.75
6	0169119274	NGUYỄN THÀNH LONG	31/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	15.75
7	0118251074	TRẦN HÀ LINH	08/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	15.25
8	0169119247	TRẦN BIÊN CƯỜNG	03/03/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	15.00
9	2618115386	NGUYỄN TRẦN HỒNG ANH	15/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.50
10	0118471842	NGÔ GIA BẢO	03/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.50
11	0117795154	VĂN LÊ HƯƠNG GIANG	24/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	15.50
12	0118450213	LÊ HÀ THÚY	08/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.50
13	2632372209	NGUYỄN NGUYỄN KHANG	22/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	15.00
14	0132869363	ĐÀO NGÔ TRÍ CAO	21/11/2009	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	
15	0118490641	PHAN THẾ ANH	09/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	17.75
16	0117946842	LƯU THỊ MAI	17/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	17.75
17	0117946861	ĐẶNG NGỌC THẠCH	18/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	17.50
18	0117946889	NGUYỄN THANH HẰNG	01/01/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	17.25
19	0118479306	BÙI THẾ KHÁNH	02/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	17.25
20	0118479247	HOÀNG TUYẾT MAI	22/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	16.75
21	0117946750	TẠ KHÁNH LÂM	26/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	16.50
22	0118479354	NGUYỄN KHẮC HIẾU	02/09/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	16.00
23	0118479288	HOÀNG THU NGÂN	28/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	15.75
24	0117946731	PHÓ BẢO TRANG	30/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	15.75
25	0131559411	HOÀNG BẢO NAM	14/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	15.50
26	0117946867	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	28/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	15.50
27	0169070015	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	22/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	15.00
28	0118020350	CHU QUỲNH HOA	11/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	17.75
29	0118015622	ĐỖ TRUNG KIÊN	29/04/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	17.50
30	0118240714	NGÔ TRẦN BẢO QUỐC	09/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Xuân	17.25
31	0118015736	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG	16/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Xuân	16.00
32	0118021155	NGUYỄN THỊ ANH THU	09/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	15.50
33	2575219703	NGUYỄN PHAN HÀ NHÌ	16/04/2011	Nữ	Hồ Chí Minh	THCS Xuân Đình	19.50
34	0118078196	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	21/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Vương	18.50
35	0169178274	ĐUỜNG MINH KHANG	04/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS TT Yên Viên	15.75
36	0118133457	TRẦN NHẬT LINH	06/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Văn Khê	15.50
37	0117851491	LẠI VĂN BÌNH	26/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Văn Nội	17.50
38	0117850531	NGUYỄN BÁ DƯƠNG	21/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Văn Nội	17.25
39	0117847750	NGUYỄN BÁ HÙNG	21/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Văn Nội	16.75
40	0117852498	TRẦN GIA PHÚC	16/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Văn Nội	16.00
41	0117847873	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	21/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Nội	15.75
42	0134423315	NGUYỄN NGỌC XUÂN MAI	13/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	18.00
43	0169334982	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	19/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	17.25
44	0134423215	ĐÌNH XUÂN HOẠT	03/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	16.75
45	3817856776	MAI BÁ MINH ĐỨC	09/09/2011	Nam	Thanh Hóa	THCS Võng La	16.25
46	0117837482	LÊ NHẬT MINH	19/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Canh	16.25
47	0133781119	NGUYỄN PHAN GIA HUY	11/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	15.25
48	0117727906	NGÔ ANH NGÂN	10/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Viên	18.75

Hiệu trưởng

DANH SÁCH LỚP 10A5
GVCN: Bùi Khánh Phương(0968112498)

P30

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Sinh - Tin

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Hóa

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0175454831	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LY	14/04/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	21.50
2	0118240736	NGÔ MAI TRANG	31/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	19.25
3	0118240482	NGUYỄN BẢO NGỌC	20/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	19.75
4	0169215674	PHẠM NAM HẢI	31/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Phú Cường	17.00
5	0133517716	NGUYỄN MINH KHÔI	30/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.75
6	0169215734	TRẦN BẢO NINH	02/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.75
7	0133517846	NGUYỄN ANH THU	13/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.75
8	0133517665	NGUYỄN NGỌC HÂN	19/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.50
9	3651437003	NGUYỄN HẢI ANH	28/06/2011	Nữ	Nam Định	THCS Phú Cường	16.25
10	0133517686	NGUYỄN GIA HUY	09/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.00
11	0169215754	NGUYỄN MINH TÙNG	28/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.00
12	0169215669	LÊ MINH DƯƠNG	07/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.50
13	0169215663	TRẦN THÀNH ĐẠT	25/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.25
14	0169215707	TẠ NHƯ LINH	17/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.25
15	0133517744	NGUYỄN PHI LONG	19/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.00
16	0169215715	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	06/02/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.00
17	0118427555	NGUYỄN THÀNH TRUNG	21/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Đô	19.00
18	0118083718	NGUYỄN TUẤN ANH	06/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	16.25
19	0117084559	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	02/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	16.25
20	0117084977	NGUYỄN CHÍ DƯƠNG	13/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	16.00
21	0117085529	ĐÀM QUỲNH NGA	13/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	16.00
22	0117084515	NGUYỄN MINH TRÍ	02/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	16.00
23	0118115181	NGUYỄN BÍCH NGỌC	11/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.75
24	2431895033	TRẦN THỊ NGUYỆT ÁNH	07/04/2011	Nữ	Bắc Giang	THCS Quang Minh	17.75
25	0118115352	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	04/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.50
26	4018115214	NGUYỄN HUYỀN TRANG	21/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.25
27	0118471804	NGUYỄN VŨ ANH TÚ	04/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.00
28	2618115743	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	12/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	16.75
29	0140959806	NGUYỄN MINH ĐẠO	03/05/2011	Nam	Hà Nam	THCS Quang Minh	16.50
30	0118047925	LÊ HỮU CƯỜNG	07/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.25
31	0118115755	NGUYỄN HUY HOÀNG	20/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	16.25
32	3618047291	NGUYỄN DUY NGHĨA	02/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.25
33	3418115406	LƯƠNG NGỌC QUANG MINH	27/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.25
34	0118471858	NGÔ HUY HOÀNG	04/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.00
35	0118047764	LÊ MẠNH DŨNG	01/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.75
36	0118115107	NGÔ DƯƠNG ĐỨC HÙNG	01/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	
37	0117911499	BÙI HOÀNG HÀ	23/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Tân Dân	15.50
38	0118250643	NGUYỄN GIA HUY	16/06/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	19.00
39	0118250549	ĐỖ MẠNH DŨNG	26/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	18.75
40	0169119252	NGÔ TRUNG ĐỨC	27/04/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	18.50
41	0169119243	ĐỖ NGỌC ÁNH	17/02/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	17.75
42	0118250802	BÙI MINH PHÚ	22/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	19.50
43	0117946797	BÙI XUÂN ANH	17/04/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	19.25
44	0117946730	HÀ QUỐC HUY	16/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	19.00
45	0118479361	NGUYỄN THANH PHONG	11/07/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	18.75
46	0117946794	NGUYỄN PHI HÙNG	24/05/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	18.75
47	2617946904	NGUYỄN HOÀNG HẢI	28/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	18.00
48	3418047612	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	28/10/2011	Nữ	Thái Bình	THCS Thanh Lâm B	18.00

P5

Trường THPT Quang Minh

DANH SÁCH LỚP 10D1

GVCN: Nguyễn Thị Hải Hà(0984017779)

Môn học lựa chọn : Lý - Tin - Địa - KPTT

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Sử

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0118001227	121210	NGUYỄN THU HIỀN	23/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	18.50
2	0118001415	055120	PHAN BẢO NGỌC	22/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.25
3	0118001253	121423	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	13/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.75
4	0118000879	121063	NGUYỄN ANH BẮC	13/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.50
5	0151223798	121258	PHAN ĐỨC HÙNG	19/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.00
6	0118240775	121309	NGUYỄN ĐIỀU LINH	20/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	21.25
7	0169037443	121085	NGUYỄN LÊ CƯỜNG	13/06/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	19.50
8	0169026023	121582	NGUYỄN NHƯ Ý	12/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	18.25
9	0118240821	121501	CUNG THỦY TRANG	27/05/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	17.25
10	0118240693	121064	HÀ NGỌC BÍCH	11/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	15.50
11	0118240324	121554	LÊ THANH VÂN	18/03/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	15.50
12	0132093114	121171	LÊ HẢI HÀ	21/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	15.00
13	0150723339	121196	NGUYỄN NGỌC HÂN	28/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	17.50
14	0118240582	121361	NGUYỄN XUÂN MAI	27/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	15.75
15	0170796622	122427	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	20/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Đại Thịnh	16.00
16	0118240636	121513	NGUYỄN QUỲNH TRANG	19/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.25
17	0117844946	048471	NGUYỄN TUẤN KIẾT	15/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	16.75
18	0117795945	121237	BUI QUANG HUY	19/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	15.50
19	3748756778	121312	NGUYỄN HÀ LINH	05/01/2011	Nữ	Ninh Bình	THCS Hải Bối	15.08
20	0169102131	047097	NGUYỄN KHẢ TUYẾT NHI	18/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	20.00
21	0118053054	121179	BUI GIA HẢO	30/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	21.00
22	0118053840	121484	KHÔNG MỸ THUẬN	25/01/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	20.00
23	0118053809	121285	NGUYỄN ANH KHOA	22/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	18.50
24	0169037469	121357	NGUYỄN QUỲNH MAI	20/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	18.00
25	0169037475	121396	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	14/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	17.00
26	0118052068	121440	NGUYỄN XUÂN PHÚ	23/11/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.00
27	0169037462	121279	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	06/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Hoa	15.50
28	0117844837	046344	NGUYỄN PHÚ HÙNG	02/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	20.25
29	0117795363	046245	ĐINH HƯƠNG GIANG	23/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	19.50
30	0117950512	121042	PHẠM QUỲNH ANH	24/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	18.75
31	0134790365	054463	NGUYỄN VĂN LÂM	04/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	17.50
32	0169017345		HÀ HUY HOÀNG	16/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	
33	0117870566	121383	ĐOÀN PHƯƠNG NAM	04/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nam Hồng	17.75
34	0117766150	121261	LÊ GIA HÙNG	04/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nam Hồng	17.50
35	0117870419	054376	PHẠM GIA HUY	07/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nam Hồng	17.00
36	0117763839	121149	TRẦN HẢI ĐĂNG	29/06/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nam Hồng	16.75
37	0118133618	055307	BUI VIỆT TIỀN	30/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	16.25
38	0117998780	056106	NGUYỄN VIỆT BÌNH	17/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	15.50
39	0140812742	056274	ĐỖ QUANG HUY	05/03/2011	Nam	Ninh Bình	THCS Nguyễn Khê	15.50
40	0169519973	001574	TRẦN NGỒ PHÚC LÂM	24/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	19.50
41	0118000523	047294	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	04/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Pascal	19.00
42	0118495360	004235	NGUYỄN UYÊN NHƯ	22/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phan Chu Trinh	20.00
43	0133517879	165504	HOÀNG THẢO VY	05/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	18.25
44	0100810191	121418	NGUYỄN MINH NGUYỆT	02/01/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	17.75
45	0169215692	121250	NGUYỄN HÀ KHÁNH HUYỀN	30/10/2011	Nữ	Nam Định	THCS Phú Cường	17.25
46	0133517710	121282	PHÙ THỊ KIM KHÁNH	08/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	17.00
47	0169215714	121360	NGUYỄN THỊ THANH MAI	17/11/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Phú Cường	16.50
48	0133517734	121316	NGUYỄN NGỌC LINH	20/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.00

hu

Hiệu trưởng

 DƯỠNG CHỊ PHƯƠNG LAR.

Trường THPT Quang Minh

DANH SÁCH LỚP 10D2
GVCN: Cung Thị Hương(0979143059)

Môn học lựa chọn : Lý - Tin - Địa - KPTT

Chủ đề lựa chọn : Toán - Lý - Sử

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	DXT
1	0117843724	HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG	15/12/2011	Nữ	Tuyên Quang	THCS Hoàng Hoa Thám	16.50
2	0117857658	LÊ QUANG LIÊM	20/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	17.00
3	0150681101	NGUYỄN NGỌC HÀ ANH	09/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	16.50
4	0133973547	NGUYỄN BẢO LINH	06/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Lâm	16.00
5	0118422251	NGUYỄN NGỌC LINH	16/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	15.50
6	3618047567	ĐOÀN VŨ HẢI YẾN	10/05/2011	Nữ	Nam Định	THCS Quang Minh	20.25
7	0132449551	LÊ HOÀI THU	17/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	20.00
8	3018116058	NGUYỄN NHẬT NGỌC CHI	24/08/2011	Nữ	Hải Dương	THCS Quang Minh	19.25
9	0132449550	TRƯƠNG THỊ THANH TÂM	12/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	18.50
10	0118471871	ĐỖ HỮU KHÁNH	03/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	18.00
11	0118115348	VŨ HƯỚNG GIANG	14/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	17.00
12	0169017348	ĐINH GIA LINH	01/05/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.75
13	2618047460	VŨ QUANG KHÁI	11/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.50
14	3483544002	LƯU HẢI ĐĂNG	23/08/2011	Nam	Thái Bình	THCS Quang Minh	16.25
15	0169017352	TRƯƠNG QUỲNH MAI	21/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.25
16	0118115750	NGÔ THỊ NGUYỆT ANH	31/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.50
17	0118047275	TRƯƠNG THU HÀ	02/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.00
18	0118047826	LÊ QUANG VINH	29/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.75
19	0118115169	NGUYỄN ĐỨC THÀNH CÔNG	22/10/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	15.50
20	0118084007	CHU VIỆT ANH	10/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Tân Dân	15.50
21	0142257390	ĐỖ TRẢ MY	02/04/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	20.25
22	0142256966	LÊ THỊ THANH MAI	26/05/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	18.00
23	0118250991	NGUYỄN THANH THU	14/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	17.50
24	0118250652	ĐỖ KIM NGÂN	09/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	17.00
25	0169119272	LÊ PHƯƠNG LINH	28/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	16.00
26	0117946844	LƯU MINH NGỌC	17/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	16.00
27	0118479314	NGUYỄN THỦY LINH	01/05/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	19.00
28	0117946748	NGUYỄN THỊ NGỌC	02/05/2011	Nữ	Thái Nguyên	THCS Thanh Lâm B	18.50
29	0117946892	HOÀNG THỊ BẢO HÂN	28/11/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	18.25
30	0117946838	VŨ CÁT TƯỜNG	24/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	18.25
31	0117946752	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	17/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	18.00
32	0117946725	HÀ LINH NHI	20/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	18.00
33	0117946771	BÙI TIẾN DŨNG	27/07/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	17.00
34	0117946863	BÙI KHÁNH DUY	29/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	17.00
35	0118479358	BÙI DUY LONG	07/04/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	15.75
36	0117946891	NGUYỄN DUY TIẾN	24/09/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	15.00
37	0117946845	PHÓ HOÀNG HẢI YẾN	01/03/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	15.00
38	0117946757	BÙI TIẾN ĐẠT	30/05/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	
39	3517946786	NGUYỄN HẢI NAM	09/10/2011	Nam	Hà Nam	THCS Thanh Lâm B	
40	0118015664	ĐỖ XUÂN HOÀNG	02/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Xuân	18.00
41	0118021193	NGHIÊM MINH HOÀNG	09/09/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	16.50
42	0118015510	NGUYỄN NGỌC THU NGÂN	20/11/2011	Nữ	Hồ Chí Minh	THCS Thanh Xuân	16.25
43	0170231750	TRẦN Ý THIÊN	13/08/2011	Nam	Hà Nội	THCS Trưng Nhị	17.25
44	0117841461	ĐỖ DUY NINH	26/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	16.75
45	0150564432	NGUYỄN THANH TÂM	18/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	20.50
46	0169262462	ĐỖ MINH DŨNG	20/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	16.00
47	0118489070	BÙI TRỌNG NGHĨA	17/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	18.50
48	0117874701	BÙI VIỆT LONG	15/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	17.75

hu



Dào Thị Phương Lan

DANH SÁCH LỚP 10D3

GVCN: Nguyễn Thị Thùy Yên(0909343628)

P3

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Tin - KPTT

Chủ đề lựa chọn : Toán - Văn - Sử

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0118001137	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	17/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	19.75
2	0118001170	NGUYỄN DUY HOÀNG	22/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.50
3	0118001341	NGÔ ĐỨC ANH	18/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	16.00
4	0118000546	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	29/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.50
5	0118001206	TRỊNH CÔNG NGHĨA	25/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.25
6	0117766223	DƯƠNG THẢO VY	10/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.25
7	0118001129	NGUYỄN DUY NAM	16/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	15.00
8	0118468713	HOÀNG XUÂN BÁCH	21/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Cát Linh	17.50
9	0118240757	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	21/01/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	17.25
10	0118240755	NGUYỄN VƯƠNG NGỌC DIỆP	25/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	17.00
11	0118240428	NGUYỄN HẠ QUỲNH CHI	30/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	15.00
12	0118240785	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	11/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Chi Đông	15.00
13	0169215756	TRỊNH ÁNH TUYẾT	20/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	15.00
14	0118240789	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	12/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Chi Đông	17.25
15	0117850766	CHỦ YÊN ANH	10/05/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	16.75
16	1918209444	PHẠM KHÁNH HUYỀN	08/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	18.75
17	0118135422	TRẦN MINH THU	28/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	16.50
18	0118425847	NGUYỄN THỦY LINH	11/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	19.50
19	0117795581	LÊ TỰ NGUYỄN HIẾU	20/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	16.25
20	0117857861	LÊ TUỆ ANH	05/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	20.25
21	0117857727	ĐỖ KHÁNH DUY	08/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	15.50
22	0117857598	NGUYỄN TRẢ MY	15/02/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Chung	15.00
23	0118052534	NGUYỄN ANH TUẤN	07/03/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	23.75
24	0118053156	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	23/12/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	21.00
25	0169037455	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	20/09/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	18.50
26	0169037468	NGUYỄN THẢO LY	27/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	17.75
27	0118052423	HÀ YÊN NHI	07/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.75
28	0118053082	TẠ KHÁNH LY	13/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.50
29	0118053213	NGÔ THỊ THU HIỀN	01/05/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.00
30	0118053118	NGÔ HÀ VY	26/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	17.00
31	0118053871	NGUYỄN TƯỜNG VY	08/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	17.00
32	0118053882	VÕ NGUYỄN KHÁNH CHI	20/07/2011	Nữ	Nghệ An	THCS Kim Hoa	16.75
33	0118052528	NGUYỄN THỦY LINH	19/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	15.75
34	0118047305	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	07/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	15.50
35	0118053072	NGUYỄN QUỲNH TRANG	20/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	15.50
36	0169037466	NGUYỄN THÀNH LONG	07/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Hoa	15.00
37	0118052063	NGUYỄN HẢI YÊN	19/06/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Hoa	18.50
38	0118052521	TẠ NGỌC MAI	01/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Hoa	16.25
39	2517950370	NGUYỄN NGỌC UYÊN	18/09/2011	Nữ	Phú Thọ	THCS Kim Nỗ	17.25
40	0117845020	LÊ PHƯƠNG ANH	12/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	16.75
41	0117844964	HOÀNG TRÍ AN	07/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	15.25
42	0117948545	NGUYỄN DUY BÁCH	12/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	15.25
43	2469084585	LÊ HẢI LONG	28/10/2011	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	16.00
44	0169044390	TRẦN NHƯ ĐÔNG	05/09/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Nam Hồng	15.75
45	0117870491	NGUYỄN NGỌC KHANG DUY	21/10/2011	Nam	Phú Thọ	THCS Nam Hồng	15.50
46	0117986618	HOÀNG HOA BẢO TRẦN	22/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	18.00
47	0148334988	NGUYỄN TIẾN AN	11/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Ngọc Hồi	16.25
48	0117858621	NGUYỄN MINH THƯ	02/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tàm Xá	16.75
49	0117776854	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	07/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Tàm Xá	15.50
50	0117084897	NGUYỄN PHƯƠNG VY	27/06/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	16.00

T. Hiệu trưởng
 QUANG MINH
 Đào Thị Phương Lan

DANH SÁCH LỚP 10D4
 GVCN: Trần Anh Dũng(0978097614)

P26

Môn học lựa chọn : Lý - Hóa - Tin - KTPT

Chủ đề lựa chọn : Toán - Văn - Sử

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	ĐXT
1	0133517663	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	07/03/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	18.25
2	0133517843	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	18/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.75
3	0133517861	NGUYỄN THANH TRÚC	09/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.75
4	0133517886	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	06/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	16.50
5	0169215706	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	26/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	15.00
6	0118115675	NGUYỄN BẢO NAM	22/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	20.00
7	0118115239	NGUYỄN THÙY TRANG	31/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	19.50
8	3578413327	TRƯƠNG THỊ THU HIỀN	10/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	18.75
9	0118115617	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	20/01/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.75
10	0118450248	LÊ BÙI QUỲNH ANH	03/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.25
11	0169017351	TRƯƠNG HỒNG LINH	20/01/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.00
12	0118450284	TRƯƠNG HOÀNG PHÚ	21/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.75
13	0117721534	VŨ QUỲNH ANH	19/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.50
14	0118115798	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	04/12/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	16.50
15	0118115557	NGÔ KIẾN HUY	10/11/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	16.00
16	3018115561	LÊ PHÚC THANH	29/09/2011	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.00
17	0118116050	NGÔ BẢO TRANG	24/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	16.00
18	0118115835	NGUYỄN PHÚC BẢO TRẦN	26/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.75
19	0118450193	LÊ THỊ HUYỀN ANH	21/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.50
20	0118047313	LÊ THÙY DƯƠNG	12/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.25
21	0118115802	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	16/04/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.00
22	0118115402	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	06/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	17.50
23	0118471863	NGUYỄN THỊ MỸ CẨM	11/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.25
24	0118115821	NGÔ PHƯƠNG THẢO	15/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Minh	15.75
25	0118083455	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	12/07/2011	Nam	Hà Nội	THCS Tân Dân	15.00
26	0118470800	LÊ NGUYỄN HẢI LINH	12/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	19.75
27	0142258870	ĐỖ ANH TUẤN	15/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	16.75
28	0118250436	ĐỖ LINH CHI	22/10/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	16.25
29	0118250557	ĐỖ MẠNH DŨNG	15/04/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	16.00
30	0169119286	NGUYỄN HẢI THU	16/02/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	18.25
31	0118250460	TRẦN MAI LINH	23/03/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm A	15.25
32	0117946852	VŨ QUỲNH TRANG	20/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	19.75
33	0159199262	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	30/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	20.00
34	0117946893	ĐỖ QUANG DŨNG	03/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	18.25
35	0117946880	HOÀNG PHƯƠNG LINH	31/07/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Lâm B	17.00
36	0117946919	LƯU THỊ MAI PHƯƠNG	10/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	16.50
37	0117946835	LƯU PHƯƠNG THẢO	15/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	15.75
38	1917946788	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	13/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	15.25
39	0117946912	NGUYỄN GIA HÙNG	04/11/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	15.00
40	0131588647	LƯU HỒNG PHÚC	13/03/2011	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm B	15.00
41	0118015781	HÀ TIẾN THÀNH	15/08/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	18.00
42	0118240658	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	07/11/2011	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	16.50
43	0118020736	NGUYỄN THỊ TƯƠI	24/10/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Xuân	15.75
44	0118250594	NGUYỄN ANH THƯ	16/02/2011	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Trung Vương	19.75
45	0117840132	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	19/07/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	16.50
46	0134423396	NGUYỄN NGỌC CHÂM	19/11/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	17.25
47	0134423206	LÊ BẢO NAM	02/12/2011	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	15.50
48	0117837463	NGUYỄN THỊ LAN ANH	17/08/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	17.75
49	0117843262	NGUYỄN VIỆT BẢO MINH	16/05/2011	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Canh	17.00
50	0117837551	NGUYỄN MAI ANH	05/12/2011	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	15.25


 Hiệu trưởng
 Đào Thị Phương Lan